TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2018/QĐST-HNGĐ-ST	*Tp.Cà Mau, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ninh Quang Thế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông (Bà) Hà Trọng Tâm

Ông (Bà) Lê Văn Vượng

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56,58 Luật HNGĐ.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn M S**; Địa chỉ cư trú: Số 515, N T T, k8, p8, Tp.M, tỉnh Cà Mau *(Có mặt)*.

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Q N**; Địa chỉ cư trú: Số 800, N T T, k8, p8, Tp.M, tỉnh Cà Mau *(Có mặt)*.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận cho chị Nguyễn M S và anh Hoàng Q N được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận thoả thuận của anh chị tiếp tục giao hai con Hoàng H T, sinh ngày 10/8/2004, Hoàng Q K, sinh ngày 02/11/2007 cho anh N trực tiếp nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Chị S được phép tới lui

thăm và dạy con anh N không được cản trở, ngược lại chị S không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc anh N nuôi con .

- Về tài sản chung anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

- Về án phí HNGĐ 300.000đ chị S nhận nộp, ngày 04/01/2018 chị đã dự nộp tại biên lại số 0184 được giữ y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Ninh Quang Thế